TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979 tại tỉnh L. Trú tại: Bản Lùng T, xã San Th, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn C, (đã chết); Con bà: Thào M, sinh năm 1944; Vợ: Từ năm 2002 đến năm 2007 chung sống như vợ chồng với chị Thào Thị S, sinh năm 1981. Nơi ĐKHKTT: xã San Th, thành phố L, tỉnh L và có 1 con chung tên là Lò Văn H, sinh năm 2003; Nơi ĐKHKTT: bản Lùng T, xã San Th, thành phố L, tỉnh L; Anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là con thứ sáu; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã San Th, thành phố L, tỉnh L cho đến nay. (Có mặt *)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 05/01/2022, Tổ công tác của cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý - Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chin Chu Ch, xã San Th, thành phố L, tỉnh L phát hiện Lò Văn K có dấu hiệu phạm tội, qua kiểm tra Lò Văn K tự giác lấy ở trong lòng bàn tay

trái của mình ra giao nộp 02 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu trắng cho tổ công tác. Theo K khai 02 gói chất bột màu trắng là heroine, K tàng trữ để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn K khai nhận: Nguồn gốc số heroine bị thu giữ là vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 05/01/2022, Lò Văn K mua được của một người đàn ông tên Phóng (không biết rõ họ, địa chỉ) ở đoạn đường liên xã San Th, thành phố L với xã Thèn S, huyện Tam Đ thuộc khu vực bản Chin Chu Ch, xã San Th, thành phố L, tỉnh L với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, K mang đến khu vực đồi chè lấy ra 01 gói chia làm 2 phần, sử dụng một phần bằng hình thức chích, phần còn lại K gói lại như cũ và cầm trong lòng bàn tay trái cùng 1 gói Heroine trước đó rồi đi về nhà, trên đường về thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số: 01/KLGĐ ngày 06/01/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng bên trong hai gói thu giữ của Lò Văn K trong quá trình bắt quả tang ngày 05/01/2022 có tổng khối lượng là 0,16 gam.

Kết luận giám định số: 95/GĐ-KTHS ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 11/CT-VKSTP ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lò Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì niêm phong bằng phong bì công văn do Công an thành phố L, tỉnh L phát hành (Theo hồ sơ bên trong là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn K, trong quá trình bắt quả tang ngày 05/01/2022). Về án phí hình sự sơ thẩm: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định … được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 05/01/2022, tại khu vực bản Chin Chu Ch, xã San Th, thành phố L, tỉnh L, Lò Văn K đang tàng trữ 0,16 gam heroine ở lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò Văn K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn K có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo

các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,16 gam heroin Cơ quan điều tra đã trích đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn K, ngày 05/01/2022 là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Lò Văn K, nguồn gốc 0,16 gam Heroine mà bị cáo bị thu giữ là do mua của một người đàn ông tên Phóng, K không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 13 (*mười ba)* tháng tù, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 06 (*sáu*) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 12 (*mười hai*) tháng 24 (*hai mươi tư*) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: một phong bì niêm phong bằng phong bì công văn do Công an thành phố L, tỉnh L phát hành (Theo hồ sơ bên trong là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn K, trong quá trình bắt quả tang ngày 05/01/2022).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
-VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**